

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04606/2026/PKQ/26.2621

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng Công ty Cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà
Địa chỉ Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Loại mẫu Nước sinh hoạt
Ngày quan trắc 10/07/2026
Thời gian thử nghiệm 10/07/2026 - 28/07/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
				260710.NSH.008	
Các thông số nhóm A					
1	Coliform tổng số ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD=1)	1
2	E.Coli ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD=1)	<1
3	Màu sắc ^(b)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
4	Mùi ^(b)	Cảm quan	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,4	6 ÷ 8,5
6	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	2
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (LOD=0,0005)	0,01
8	Clo dư tự do ^(b)	mg/L	HD.QT.08-01-HT.02 (Ref: SMEWW 4500 - Cl G:2023)	0,50	0,2 ÷ 1
9	Permanganat ^(b)	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,6	2
10	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH (LOD=0,03)	1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 260710.NSH.008 - NSH08: Tuyến ống truyền tải nước sạch cấp 1 Km23+400 Đại Lộ Thăng Long (Xã Ngọc Liệp).

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH
HOÁ - SINH

ThS. Lê Thị Mai Anh

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Bùi Đức Trung